ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN THỚI HIỆP **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN HUỆ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/KH-NH	*Tân Thới Hiệp, ngày 11 tháng 9 năm 2025*

KẾ HOẠCH THU CHI

Các khoản thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách khác năm học 2025-2026 của Trường THCS Nguyễn Huệ

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn liên tịch số 1332/HDLS/BHXH-GDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Liên tịch Sở Giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm Xã hội thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 1205/UBND-VHXH ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân Phường Tân Thới Hiệp về việc triển khai thực hiện Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường THCS Nguyễn Huệ xây dựng kế hoạch các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách khác năm học 2025-2026 như sau:

I. Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng:

1. Mục đích:

- Thực hiện công khai nội dung thu và sử dụng các khoản thu đến từng phụ huynh học sinh.

- Giúp phụ huynh học sinh chủ động trong việc đóng góp ý kiến và có được sự đồng thuận của phụ huynh về các khoản thu và sử dụng học phí, thu khác của nhà trường.

- Thực hiện quyền tự chủ, đồng thời gắn với trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Pháp luật.

2. Nguyên tắc:

- Thu đủ bù chi và sử dụng các khoản thu đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện.

3. Phạm vi áp dụng:

Toàn thể Cán bộ, Giáo viên, nhân viên và Học sinh thuộc trường THCS Nguyễn Huệ

II. Nội dung thu, mức thu:

1. Thu học phí.

Nội dung	Mức thu	Ghi chú
Học phí *(đồng/học sinh/tháng)*	Tạm thời không triển khai thu học phí	Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông

2. Các khoản thu đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2.1. Các khoản thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND

Nội dung	Mức thu	Ghi chú
Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (không bao gồm khám nha học đường) *(đồng/ học sinh/năm)*	25.000	khoản 5, PL1 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC
Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê) *(đồng/học sinh/tháng)*	50.000	khoản 6.2, PL1 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC ***Thu 8 tháng***
Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (bao gồm Sổ LLĐT, điểm danh khuôn mặt, phần mềm học trực tuyến) *(đồng/học sinh/tháng)*	32.000	khoản 7, PL1 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC ***Thu 9 tháng***

2.2. Các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

STT	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
I. Các khoản thu tổ chức chương trình nhà trường			
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030 *(đồng/học sinh/tháng)* ***Khối 6+7+8***	150.000	khoản1.2,mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC ***(8 tiết/tháng), thu 8 tháng***
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài *(đồng/học sinh/tháng);* ***Khối 6***	180.000	khoản 2.2, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC ***8 tiết/tháng, thu 7.5 tháng***
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài *(đồng/học sinh/tháng);* ***Khối 7+9***	90.000	khoản 2.2, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC ***4 tiết/tháng, thu 7.5 tháng***
4	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học *(đồng/học sinh/tháng);* **(Lớp 6/1 +6/2)**	500.000	khoản 2.4, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC ***8tiết/tháng, thu 8 tháng***
5	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống *(đồng/học sinh/tháng);* ***Khối 6+7+8+9***	69.000	khoản 6, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC ***4 tiết/tháng, thu 7.5 tháng***
6	Tiền tổ chức Giáo dục STEM *(đồng/học sinh/tháng);* ***Khối 6+7+8***	90.000	khoản 7.1, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC ***4 tiết/tháng, thu 7.5 tháng***
II. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh			
7	Học phẩm *(đồng/học sinh/năm học)*	50.000	khoản 13.1, mục II, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC
8	Tiền nước uống *(đồng/học sinh/tháng)* ***Thu 9 tháng***	10.000	khoản 14.3, mục II, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC

3. Các khoản thu hộ khác cho học sinh:

Nội dung	Mức thu	Ghi chú
Bảo hiểm y tế học sinh *(đồng/học sinh/12 tháng)*	631.800	khoản 2, mục I Hướng dẫn liên tịch số 1332/HDLS/BHXH-GDĐT; TB số 751/TB-BHXH ngày 12/8/2025

III Sử dụng:

1. Học phí

- Trích 40%/ tổng thu học phí để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ).
- Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2% trên tổng thu)
- Phần còn lại chi hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, sửa chữa thường xuyên CSVC, sửa chữa máy móc thiết vị văn phòng, mạng internet, đèn, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, hệ hống camera, phí chuyển tiền …); Hỗ trợ khác cho viên chức theo quy định và hỗ trợ chi trả lương và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thỉnh giảng,..; Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2% tổng thu) theo Hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo;
- Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực từ ngày 15/8/2021 và và Công văn số 6082/UBND-KT ngày 04/12/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2.1. Các khoản thu đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND (Phụ lục 1 - CV 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo Dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

2.1.1. Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (không bao gồm khám nha học đường).

Chi thuê dịch vụ khám sức khỏe cho học sinh (kể cả khám nha học đường) theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT.

Chi trả 100% cho đơn vị cung cấp dịch vụ theo hợp đồng.

2.1.2 Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê)

- Chi trả 90% cho đơn vị cung cấp dịch vụ theo hợp đồng

- Chi 10% để lại đơn vị cho các nội dung sau:

+ Chi 5%/ tổng thu để chi hỗ trợ công tác quản lý, nhân viên gián (Cụ thể: Hiệu trưởng hệ số 2.0; Phó Hiệu trưởng, Kế toán, Thủ quỹ hệ số 1.5; Y tế, Thư viện, Thiết bị, Bảo vệ, Phục vụ hệ số 0.4; Giáo vụ hệ số 0.8; Văn thư hỗ trợ công việc BHXH và tài sản hệ số 1.2)

+ Phần còn lại chi hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, sửa chữa thường xuyên CSVC, sửa chữa máy móc thiết vị văn phòng, mạng internet, đèn, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, hệ hống camera, phí chuyển tiền …) Hỗ trợ khác cho viên chức theo quy định và hỗ trợ chi trả lương và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thỉnh giảng,..;Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2% tổng thu) theo Hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo;

+ Cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40%/ phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương.

+ Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực từ ngày 15/8/2021;

2.1.3 Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Sổ LLĐT, điểm danh khuôn mặt, phần mềm học trực tuyến)

a. Số liên lạc điện tử

- Chi trả 65% cho đơn vị cung cấp dịch vụ theo hợp đồng

- Chi 35% để lại đơn vị cho các nội dung sau:

+ Chi 12 %/ tổng thu để chi hỗ trợ công tác quản lý, nhân viên gián (Cụ thể: Hiệu trưởng hệ số 2.0; Phó Hiệu trưởng, Kế toán, Thủ quỹ hệ số 1.5; Y tế, Thư viện, Chuyên trách thiết bị, Bảo vệ, Phục vụ hệ số 0.4; Giáo vụ hệ số 0.8 ; Văn thư hỗ trợ công việc BHXH và tài sản hệ số 1.2)

+ Phần còn lại chi hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, sửa chữa thường xuyên CSVC, sửa chữa máy móc thiết vị văn phòng, mạng internet, đèn, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, hệ hống camera, phí chuyển tiền …) Hỗ trợ khác cho viên chức theo quy định và hỗ trợ chi trả lương và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thỉnh giảng,..;Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2% tổng thu) theo Hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo;

+ Cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40%/ phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương.

+ Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực từ ngày 15/8/2021;

b. Điểm danh khuôn mặt (Điểm danh thông minh)

- Chi trả 100% cho đơn vị cung cấp dịch vụ theo hợp đồng

c. Phần mềm học trực tuyến

- Chi trả 100% cho đơn vị cung cấp dịch vụ theo hợp đồng

2.2. Các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Phụ lục 2 - CV 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo Dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

2.2.1 Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" (Tin học quốc tế IC3)

- Chi 90% trả đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo

- 10% để lại nhà trường chi cho các nội dung sau

+ Chi 6%/ tổng thu hỗ trợ cán bộ quản lý và nhân viên gián tiếp (Cụ thể: Hiệu trưởng hệ số 2,0/ người; Phó Hiệu trưởng, Thủ quỹ, Kế toán hệ số 1,5/ người; Y tế, Văn thư, Giáo vụ, Thư viện, thiết bị, Bảo vệ, Phục vụ hệ số 0,4/ người).

+ Phần còn lại chi hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, sửa chữa thường xuyên CSVC, sửa chữa máy móc thiết vị văn phòng, mạng internet, đèn, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, hệ hống camera, phí chuyển tiền …) Hỗ trợ khác cho viên chức theo quy định và hỗ trợ chi trả lương và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thỉnh giảng,..;Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2% tổng thu) theo Hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo;

+ Trường hợp cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40%/ phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương. Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP.

2.2.2 Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài

- Chi 80% trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ.

- Chi 20% để lại đơn vị cho các nội dung sau:

+ Chi 8%/ tổng thu để chi hỗ trợ công tác quản lý, nhân viên gián tiếp (Cụ thể: Hiệu trưởng hệ số 2.0; Phó Hiệu trưởng, Kế toán, Thủ quỹ hệ số 1.5; Y tế, Thư viện, Thiết bị, Bảo vệ, Phục vụ hệ số 0.4, Giáo vụ hệ số 0.8; Văn thư hỗ trợ công việc BHXH và tài sản hệ số 1.2).

+ Phần còn lại chi hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, sửa chữa thường xuyên CSVC, sửa chữa máy móc thiết vị văn phòng, mạng internet, đèn, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, hệ hống camera, phí chuyển tiền …) Hỗ trợ khác cho viên chức theo quy định và hỗ trợ chi trả lương và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thỉnh giảng,..;Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2% tổng thu) theo Hướng dẫn tại Công

văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo;

+ Cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40%/ phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương.

+ Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

2.2.3 Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học

- Chi 88% trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ.

- Chi 12% để lại đơn vị cho các nội dung sau:

+ Chi 8%/ tổng thu để chi hỗ trợ công tác quản lý, nhân viên gián tiếp (Cụ thể: Hiệu trưởng hệ số 2.0; Phó Hiệu trưởng, Kế toán, Thủ quỹ hệ số 1.5; Y tế, Thư viện, Thiết bị, Bảo vệ, Phục vụ hệ số 0.4, Giáo vụ hệ số 0.8; Văn thư hỗ trợ công việc BHXH và tài sản hệ số 1.2).

+ Phần còn lại chi hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, sửa chữa thường xuyên CSVC, sửa chữa máy móc thiết vị văn phòng, mạng internet, đèn, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, hệ hống camera, phí chuyển tiền …) Hỗ trợ khác cho viên chức theo quy định và hỗ trợ chi trả lương và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thỉnh giảng,..;Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2% tổng thu) theo Hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo;

+ Cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40%/ phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương.

+ Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

2.2.4 Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống

- Chi 70% trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ.

- Chi 30% để lại đơn vị cho các nội dung sau:

+ Chi 8%/ tổng thu để chi hỗ trợ công tác quản lý, nhân viên gián (Cụ thể: Hiệu trưởng hệ số 2.0; Phó Hiệu trưởng, Kế toán, Thủ quỹ hệ số 1.5; Y tế, Thư viện, Thiết bị, Bảo vệ, Phục vụ hệ số 0.4; Giáo vụ hệ số 0.8 ; Văn thư hỗ trợ công việc BHXH và tài sản hệ số 1.2);

+ Phần còn lại chi hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, sửa chữa thường xuyên CSVC, sửa chữa máy móc thiết vị văn phòng, mạng internet, đèn, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, hệ hống camera, phí chuyển tiền …) Hỗ trợ khác cho viên chức theo quy định và hỗ trợ chi trả lương và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên

hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thỉnh giảng,..;Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2% tổng thu) theo Hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo;

+ Cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40%/ phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương.

+ Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực từ ngày 15/8/2021;

2.2.5 Tiền tổ chức giáo dục Stem

- Trả 90% cho đơn vị cung cấp dịch vụ
- 10% để lại nhà trường chi cho các nội dung sau:

+ Chi 7%/ tổng thu để chi hỗ trợ công tác quản lý, nhân viên gián tiếp (Cụ thể: Hiệu trưởng hệ số 2.0; Phó Hiệu trưởng, Kế toán, Thủ quỹ hệ số 1.5; Y tế, Thư viện, Thiết bị, Bảo vệ, Phục vụ hệ số 0.4; Giáo vụ hệ số 0.8; Văn thư hỗ trợ công việc BHXH và tài sản hệ số 1.2)

+ Phần còn lại chi hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, sửa chữa thường xuyên CSVC, sửa chữa máy móc thiết vị văn phòng, mạng internet, đèn, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, hệ hống camera, phí chuyển tiền …) Hỗ trợ khác cho viên chức theo quy định và hỗ trợ chi trả lương và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thỉnh giảng,..;Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (2% tổng thu) theo Hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/6/2017 của bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo;

+ Cuối năm sau khi trừ các khoản chi phí liên quan nếu chênh lệch thu lớn hơn chi thì thực hiện trích 40%/ phần chênh lệch để thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương.

+ Phần tiết kiệm còn lại thực hiện theo quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021.

2.3. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh

2.3.1 Học phẩm:

Chi 100% trả cho đơn vị cung cấp : mua phù hiệu học sinh, bìa bao học bạ, học bạ, mua giấy kiểm tra cắt phách, giấy in đề kiểm tra giữa kỳ 1, học kỳ 1, giữa học kỳ 2, cuối học kỳ 2, mực in, giấy A3, giấy A4, thuê máy photocopy …

2.3.2 Tiền nước uống:

Chi 100% trả cho đơn vị cung cấp .

2.4. Các khoản thu hộ khác cho học sinh

Bảo hiểm y tế học sinh.

Nộp toàn bộ về cơ quan Bảo hiểm xã hội Cơ sở Thới An để đăng ký tham gia BHYT cho học sinh.

IV. Về chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách khác

Thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non ban hành Theo Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

V. Về thanh toán các khoản thu.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Giáo dục và đào tạo và UBND Thành phố về thực hiện chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý đối với các khoản thu, minh bạch hoá các hoạt động thanh toán, cải cách công tác hành chính và không để phụ huynh học sinh phải đến trường nộp học phí và các khoản thu khác, nhà trường phát **thông báo thu** đến từng phụ huynh học sinh qua các kênh liên lạc của lớp, trường.

Ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin, thông qua các dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng (thanh toán qua thiết bị di động, thanh toán qua internet, ví điện tử, dịch vụ thanh toán hóa đơn,…) cho phép người dùng có thể truy cập các ứng dụng trên internet, mobile để thực hiện thanh toán; dữ liệu thông tin thanh toán (số tiền, mã số học sinh, sinh viên …) được ghi nhận một cách chính xác, rõ ràng và hệ thống.

Để tăng hiệu quả tuyên truyền, hướng dẫn thanh toán học phí và các khoản thu khác qua thu hộ, nhà trường phối hợp cùng Ban đề án SSC – Cty CPVH Ngôi Nhà xanh tăng cường phát tờ rơi hướng dẫn phụ huynh học sinh nộp tiền vào ngày đại hội cha mẹ học sinh qua các kênh thanh toán như: Chia sẽ các đường link, video hướng dẫn về thanh toán phí thông qua Zalo, Group Zalo của lớp với sự giám sát của Nhà trường và GVCN.

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025.

Thực hiện theo Công điện số 124/CĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt;

Phụ huynh học sinh thanh toán qua các kênh thu thu hộ (Biểu phí đính kèm)

VI. Về công khai các khoản thu

Thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 19/07/2024 của Bộ Giáo duc và Đào tạo quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Tất cả các khoản thu phải được đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

VII. Tổ chức thực hiện.

Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

Danh mục các khoản thu phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định, mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý theo phân cấp.

Giao giáo viên chủ nhiệm tổ chức lấy ý kiến phụ huynh học sinh về mức thu trong buổi họp phụ huynh học sinh đầu năm theo kế hoạch trên (nêu rõ nội dung các khoản thu theo quy định, khoản thu thỏa thuận và khoản thu thu hộ - chi hộ);

Giao bộ phận Kế toán chịu trách nhiệm lên kế hoạch các khoản thu và trình Hiệu trưởng phê duyệt và có văn bản gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu cho Uỷ ban dân dân phường Tân Thới Hiệp phê duyệt các nội dung thu và mức thu để đơn vị thực hiện.

Trên đây kế hoạch các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NĐ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo của Trường trung học cơ sở Nguyễn Huệ năm học 2025-2026

Nơi nhận:
- *BGH*
- Phụ huynh học sinh
- Giáo viên chủ nhiệm
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN HUỆ

Phạm Văn Tâm